| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN L**<br>**TỈNH Y** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:41/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2021
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Khiếu;
2- Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2021/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Anh **Lý Văn D** 41 tuổi
Địa chỉ: Thôn Nà L- xã K Th- huyện L-Y, có mặt.

**Bị đơn**: Chị **Ma Thị C** 41 tuổi
Địa chỉ: Thôn 9 xã M- huyện L- tỉnh Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 15-3-2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Lý Văn D trình bày: Anh và chị Ma Thị C kết hôn tháng 3 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã K Th- huyện L- tỉnh Y. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường được khoảng 1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị C đi ngoại tình. Hai người sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị giải quyết cho ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung, không nợ của ai.

Trong bản tự khai chị bị đơn là chị Ma Thị C trình bày cơ bản như lời khai của anh Lý Văn D về tình trạng hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên theo chị nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh D cờ bạc lại hay ghen tuông dẫn đến xảy ra cãi vã; nay cũng xác định tình cảm không còn chị đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho anh D được ly hôn với chị C…

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa anh Lý Văn D và chị Ma Thị C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L. Chị Ma Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Anh Lý Văn D và chị Ma Thị C kết hôn năm 2018, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Qua lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng anh D- chị C không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Hai người đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Qúa trình giải quyết mặc dù không thể tham gia phiên hoà giải nhưng chị C cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị C đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh D có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có nên việc giải quyết không đặt ra.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Lý Văn D được ly hôn với chị Ma Thị C.

2- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Lý Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận anh D đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008527 ngày 15-3-2021.

3- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Lý Văn D có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Ma Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã K Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

**Phan Duy Đô**